

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

1.1.1. Giới thiệu về dự án:

- Dự án: Mua sắm trang thiết bị Công nghệ thông tin tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm Thần năm 2026;
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Thái Nguyên;
- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước cấp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

1.1.2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Mua sắm trang thiết bị Công nghệ thông tin tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm Thần năm 2026;
- Lĩnh vực: Hàng hóa;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày;
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Thái Nguyên (Địa chỉ: Đường Lê Hữu Trác, tổ 7, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Cung cấp hàng hóa theo đúng mô tả và thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất năm 2025 trở lại đây (trừ trường hợp hàng hóa có yêu cầu khác được nêu trong E-HSMT này), chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

Nhà thầu phải cung cấp catalog hoặc tài liệu kỹ thuật. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng bằng hoặc cao hơn các yêu cầu của E-HSMT. Cụ thể:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
1	Thiết bị chuyển mạch (Core Switch)	Cổng giao tiếp cố định	≥ 48 x cổng SFP28 1GE/10GE/25GE (hỗ trợ 25GE với license)
			≥ 8 x cổng QSFP28 40GE/100GE (hỗ trợ 4 cổng 10GE/4 cổng 25GE)
		Fan Module	4 x mô-đun quạt
			Dự phòng 3+1, cần ít nhất 3 mô-đun quạt cho hệ thống
			Hỗ trợ điều chỉnh tốc độ quạt và cảnh báo lỗi
		Dung lượng chuyển mạch	≥ 4 Tbps
		Kích thước bảng địa chỉ MAC	$\geq 128K$
		Số lượng VLANs tối đa	≥ 4094
		Link aggregation	Có hỗ trợ
		Spanning tree	STP, RSTP, MSTP
		LLDP	Có hỗ trợ
		ACL	Hỗ trợ Standard IP ACLs, Extended IP ACL, Extended MAC ACLs, Expert-level ACLs, Time-based ACLs, ACL80 and IPv6 ACL, ACL redirection
		QoS	Port traffic rate limiting
			Congestion management: RR, SP, WRR, DRR, WFQ,

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
			SP+WRR, SP+DRR, and SP+WFQ
			802.1p, DSCP, IP precedence traffic prioritization (IEEE 802.1p) for real-time classification
			Congestion avoidance: tail drop
			Eight priority queues per interface
		Security	RADIUS and TACAS+
			Lọc các địa chỉ MAC không hợp lệ
			Broadcast storm suppression
			BPDU guard
			Xác thực và ủy quyền RADIUS
			Xác thực 802.1x dựa trên cổng và địa chỉ MAC
			IEEE802.1X authentication, MAC address bypass (MAB) authentication, and interface-based and MAC address-based 802.1X authentication
			Web authentication
			HTTPS
			SSHv1 and SSHv2

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
			Global IP-MAC binding
			ICMPv6
			IPv6 addressing and Path MTU Discovery
			Port isolation and port security
			IP source guard
			SAVI
			ARP spoofing prevention
			Loose and strict RPF
			uRPF ignoring default routes
			Các chức năng phòng chống tấn công khác nhau bao gồm NFPP, chống giả mạo ARP, chống tấn công DHCP/DHCPv6, chống tấn công ICMP, chống tấn công ND, chống tấn công quét IP và tùy chỉnh các loại gói chống tấn công
			3-tuple binding (IP address, MAC address, and port) ARP spoofing prevention
			3-tuple binding (IPv6 address, MAC address, and port)
			Filtering of invalid MAC addresses
			MAB authentication

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
			Portal authentication and Portal 2.0 authentication
			ARP check
			DAI
			ARP packet rate limiting
			Gateway ARP spoofing prevention
			Broadcast storm suppression
			SSH
			BPDU guard
			Hỗ trợ Chính sách bảo vệ CPU (CPP) và Chính sách bảo vệ nền tảng mạng (NFPP)
		Định tuyến Quản lý	Định tuyến tĩnh Static Routing
			Hỗ trợ định tuyến động RIP, RIPng
			Hỗ trợ định tuyến động OSPFv2 and OSPFv3
			Hỗ trợ GR, IS-ISv4 and IS-ISv6, BGP4 and BGP4+
			Hỗ trợ định tuyến ECMP
			Packet-based and flow-based load balancing
			Hỗ trợ MCE
			Stateless auto configuration

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
			Hỗ trợ IPv4/IPv6 VRF, IPv4/IPv6 PBR
			CLI, Web management
		Dịch vụ IP	Static and dynamic ARP
			DHCP Server, DHCP Client, DHCP Relay, DHCP snooping
			DNS
			DHCPv6 server, DHCPv6 client, DHCPv6 relay, and DHCPv6 snooping
			GRE tunnel
			Neighbor Discovery (ND) and ND snooping
		Nhiệt độ hoạt động	0 °C ~ 45 °C
		Độ ẩm hoạt động	10% to 90% RH
		Chống sét	Telecom port: 4 kV (MGMT port)
		Bảo hành	36 tháng
2	Thiết bị tường lửa	Giao diện Ethernet	≥ 8 cổng copper có tốc độ tối thiểu 1G
			≥ 2 x SFP fiber (chưa bao gồm transceiver)
			≥ 4 x SFP+ fiber (chưa bao gồm transceiver)
		Thông lượng tường lửa	≥ 30 Gbps
		Thông lượng IPS	≥ 6 Gbps
		Thông lượng bảo vệ khỏi các mối nguy hại	≥ 5 Gbps

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
		Thông số NGFW	≥ 5 Gbps
		Thông lượng Ipsec VPN	$\geq 16,5$ Gbps
		Kết nối đồng thời	$\geq 6,500,000$
		Số kết nối SSL/TLS đồng thời	$\geq 18,000$
		Vi xử lý	Số lượng ≥ 2 vi xử lý
		Tính năng quản trị	Hỗ trợ xác thực hai lớp OTP cho việc truy cập trang quản trị, user portal, IPsec VPN và SSL VPN
			Hỗ trợ Zero-Touch deployment
		Tính năng SD-WAN	Hỗ trợ nhiều kết nối WAN, các tùy chọn bao gồm MPLS, DSL, VDSL, LTE/Cellular
			Hỗ trợ chọn đường và định tuyến theo ứng dụng
		Tính năng bảo vệ mạng và phòng chống xâm nhập	Hỗ trợ tích hợp hệ thống chống xâm nhập IPS, Advanced Threat Protection, Malware scanning, Application Protection
		Tính năng bảo vệ nâng cao	Hỗ trợ đánh giá mức độ nguy hại người dùng
			Bảo vệ chống việc điều hướng đến các web giả mạo
			Hỗ trợ bộ quét virus thứ 2 độc lập, để dò

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
			quét virus bằng 2 bộ quét virus khác nhau.
			Giám sát web theo từ khoá để ghi nhận log, report hoặc block web ứng với danh sách từ khoá
			Có khả năng bảo vệ máy chủ web bằng bản quyền phần mềm
			Có khả năng kết nối tunnel ở layer 2 với định tuyến cho các thiết bị cùng hãng
			Hỗ trợ 12 tháng với mức độ 24/7 theo nhiều kênh. Hỗ trợ tải, cập nhật và bảo trì phần mềm. Cho phép truy cập vào kho tài nguyên hỗ trợ và các diễn đàn hỗ trợ. Hỗ trợ của hãng bằng truy cập từ xa vào thiết bị. Bảo hành và thay thế thiết bị.
		Bảo hành	12 tháng
		Chứng nhận chất lượng chính hãng	
3	Thiết bị chuyển mạch tại các khoa (Switch Access)	Cổng giao tiếp cố định	≥ 24 x 10/100/1000BASE-T ports, supporting PoE/PoE+
			≥ 4 x 1GE/10GE SFP+ ports
		Dung lượng chuyển mạch	≥128 Gbps

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
		Tốc độ chuyển tiếp gói tin	≥96 Mpps
		Kích thước bảng địa chỉ MAC	≥16 000
		Bộ Nhớ	≥1 GB
		Flash Memory	≥512 MB
		Switch buffer	≥1.5 MB
		Số lượng VLANs tối đa	≥ 4K
		Jumbo Frame	Max 9216
		fan module / power module	1 fan / 1 x fixed power module
		Chuyển mạch	Hỗ trợ 802.3az EEE
			Hỗ trợ Voice VLAN
			Hỗ trợ Super-VLAN and private VLAN
			Hỗ trợ MAC address-based VLAN, interface-based VLAN, protocol-based VLAN, and IP subnet-based VLAN
			Hỗ trợ GVRP
			Hỗ trợ Basic QinQ, Selective QinQ
			Hỗ trợ STP, MSTP, RSTP
			Hỗ trợ ERPS (G.8032)
			Hỗ trợ LLDP/LLDP-MED
			Hỗ trợ IEEE 802.3ad Link Aggregation

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
			Control Protocol (LACP)
		Dịch vụ IP	Hỗ trợ ARP
			Hỗ trợ DHCP client, DHCP relay, and DHCP server
			Hỗ trợ DHCP Snooping
			Hỗ trợ DNS
			Hỗ trợ DHCPv6 client, DHCPv6 relay, and DHCPv6 server
			Hỗ trợ DHCPv6 snooping
			Hỗ trợ Neighbor Discovery (ND) and ND snooping
		Định tuyến	Hỗ trợ Static routing
			Hỗ trợ RIP, RIPng, OSPFv2, OSPFv3
			Hỗ trợ IPv4 và IPv6 VRF, PBR
		Multicast	Hỗ trợ IGMP v1/v2/v3, and IGMP proxy
			Hỗ trợ IGMP v1/v2 snooping
			Hỗ trợ PIM-DM, PIM-SM, PIM-SSM
			Hỗ trợ PIM-SMv6 and PIM-SSM v6
			Hỗ trợ MLD v1/v2
			Hỗ trợ MSDP

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
			Hỗ trợ MLD snooping v1/v2
			Hỗ trợ PIM-SMv6 and PIM-SSM v6
		Stacking	Hỗ trợ gộp chồng Switch (VSU - Virtual Switching Unit) tối đa 4 thiết bị
		ACL và QoS	Hỗ trợ Standard IP ACLs, Extended IP ACLs, Extended MAC ACLs, Time-based ACLs, Expert-level ACLs, ACL80, IPv6 ACL
			Hỗ trợ ACL redirection
			Hỗ trợ Port traffic rate limiting
			Hỗ trợ 802.1p/DSCP/phân loại lưu lượng ToS với 8 hàng đợi ưu tiên trên 1 giao diện
			Hỗ trợ tránh tắc nghẽn: tail drop
			Hỗ trợ quản lý nghẽn: RR, SP, WRR, DRR, WFQ, SP+WRR, SP+DRR và SP+WFQ
			Hỗ trợ Xác định và phân loại gói tin L2/L3/L4
		Bảo mật	Hỗ trợ Multiple AAA modes
			Hỗ trợ RADIUS và TACACS+

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
			Hỗ trợ Xác thực 802.1x dựa trên cổng và dựa trên địa chỉ MAC
			Hỗ trợ Xác thực qua web.
			Hỗ trợ HTTPS
			Hỗ trợ SSHv1, SSHv2
			Hỗ trợ Global IP-MAC binding
			Hỗ trợ Port Isolation và Port Security
			Hỗ trợ IP source guard
			Hỗ trợ SAVI
			Hỗ trợ Chính sách bảo vệ CPU (CPP) và Chính sách bảo vệ nền tảng mạng (NFPP)
		Độ tin cậy	Hỗ trợ giao thức REUP, RLDP, DLDP
			Hỗ trợ IPv4 VRRP v2/v3 and IPv6 VRRP
			Hỗ trợ BFD
			Hỗ trợ Link tracing, fault notification, and remote loopback based on 802.3ah (EFM)
			Hỗ trợ Dual-Boot Redundancy
			Hỗ trợ Điều chỉnh tốc độ quạt & Báo lỗi quạt
		NMS	Hỗ trợ SPAN, RSPAN
			Hỗ trợ NTP, SNTP
			Hỗ trợ sFlow

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
			Hỗ trợ FTP and TFTP
			Hỗ trợ RMON (1, 2, 3, 9)
			Hỗ trợ CWMP (TR-069)
			Hỗ trợ NETCONF
			Hỗ trợ SNMPv1/v2/ v3
			Hỗ trợ Flow-based mirroring, and N:1 and 1:N port mirroring
			Hỗ trợ gRPC
			Hỗ trợ Cloud and SON
		Hỗ trợ PoE	IEEE 802.3af and 802.3at / 370 W
		Quản lý	CLI, Web management, Cloud and app management, telnet
			Hỗ trợ tính năng mạng tự tổ chức SON (Self organizing network)
		Nhiệt độ hoạt động	0 °C ~ 45 °C
		Độ ẩm hoạt động	10% to 90% RH
		Chống sét	Power port: common mode 6 kV, differential mode 8 kV
			Communication port: 10 kV
		Bảo hành	3 Năm
		Chứng nhận chất lượng chính hãng	

Các tài liệu chứng minh hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu:

Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật khác của nhà sản xuất có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật đối với hàng hóa chào thầu.

Yêu cầu thông số kỹ thuật của E-HSMT là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

1.2.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa:

a) Giải pháp kỹ thuật:

- Có thuyết minh trình bày cách thức và phương tiện để giải quyết công việc trong công tác kiểm soát chất lượng đối với công việc: Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng và năm sản xuất đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

- Nhà thầu phải trình bày được các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của Bệnh viện Sức khỏe Tâm Thần Thái Nguyên; Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) của đơn vị đáp ứng đầy đủ các tiêu chí kỹ thuật bắt buộc theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP và Thông tư 12/2022/TT-BTTTT (*Cụ thể là xóa bỏ tình trạng hệ thống chỉ có một thiết bị duy nhất, xây dựng mô hình dự phòng đúng quy định cho các hệ thống thông tin cấp độ 2*). Trong gói thầu này yêu cầu nhà thầu phải cung cấp, cài đặt, hỗ trợ vận hành và chuyển giao phần mềm/ứng dụng đang triển khai, thực hiện phương án bảo vệ, ngăn chặn cho hệ thống khỏi các cuộc tấn công mạng bằng các biện pháp giám sát an toàn thông tin hệ thống mạng để kịp thời phát hiện sự cố và địa điểm xảy ra sự cố về ATTT, đưa ra các phương án xử lý nhanh chóng, kịp thời. Bên cạnh đó, nhà thầu trình bày được việc quản lý, lắp đặt và sử dụng hệ thống có khả năng kiểm soát, phát hiện, điều tra, bảo vệ, cảnh báo, phản ứng sự cố đối với các mối đe dọa xảy ra với hệ thống thông tin của Bệnh viện..

b) Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa:

Có thuyết minh trình bày biện pháp tổ chức của nhà thầu và phương án chỉ đạo của Ban lãnh đạo nhà thầu đối với các nhân sự chủ chốt và các nhân sự thực hiện mà nhà thầu đề xuất trong sơ đồ tổ chức trong quá trình thực hiện công việc, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Đặt hàng với đơn vị sản xuất (trong trường hợp nhà thầu không phải là nhà sản xuất) hoặc cung ứng: Thời gian và tiến độ giao hàng;

- Công tác kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao hàng hóa của đơn vị sản xuất hoặc cung cấp với Nhà thầu;

- Công tác lắp đặt và cài đặt (nhà thầu phải trình bày rõ phương pháp và biện pháp lắp đặt hiệu quả đảm bảo tính khả thi của việc thi công gói thầu);

- Công tác vận hành thử nghiệm;

- Công tác kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao của Nhà thầu với Chủ đầu tư;
- Công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ.

1.2.4. Mức độ đáp ứng yêu cầu về bảo hành:

Có cam kết xử lý nhanh chóng và kịp thời các sự cố, tình huống xảy ra trong thời gian bảo hành.

Có thuyết minh trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành và đáp ứng các yêu cầu sau:

- Thời gian bảo hành, hỗ trợ: ≥ 12 tháng (hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất đối với từng loại hàng hóa);
- Trực tiếp ngay khi tiếp nhận thông tin về lỗi hoặc khó khăn trong quá trình sử dụng thông qua điện thoại, email, hoặc các phần mềm hỗ trợ trực tuyến từ xa hoặc sau khi tiếp nhận hàng hóa.
- Có mặt trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của Chủ đầu tư;
- Trong vòng 48 giờ đổi mới sản phẩm không đạt một trong các lỗi về chất lượng kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

1.2.5. Tiến độ cung cấp hàng hóa:

Bảng tiến độ chi tiết phải bao gồm các công tác: Đặt hàng; Lắp đặt, cài đặt; Vận hành thử nghiệm; Kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao; Đào tạo, chuyển giao công nghệ.

1.2.6. Hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện đáp ứng tính hiệu quả của việc cung cấp hàng hóa:

a) Hệ thống đảm bảo chất lượng:

Hệ thống quản lý công việc phải phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu, trong đó:

- Nêu rõ sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý và phù hợp với các vị trí nhân sự chủ chốt, nhân sự thực hiện của nhà thầu đề xuất trong quá trình thực hiện công việc của gói thầu;
- Nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban lãnh đạo nhà thầu và các nhân sự chủ chốt, nhân sự thực hiện mà nhà thầu đề xuất trong sơ đồ tổ chức trong công tác thực hiện công việc của gói thầu.

b) Phương pháp thực hiện:

- Trình bày cách thức kiểm tra, giám sát công việc phải làm của các nhân sự chủ chốt và các nhân sự khác theo kế hoạch được phân công để xác định nguyên nhân có thể xảy ra như: Chậm tiến độ giao hàng, lắp đặt và hàng hóa không đảm bảo chất lượng.

- Trình bày các biện pháp khắc phục khi xảy ra nguy cơ chậm tiến độ giao hàng, lắp đặt và hàng hóa bàn giao cho Chủ đầu tư không đảm bảo chất lượng.

1.2.7. Vệ sinh môi trường:

Trình bày các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, giảm thiểu, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện công việc: Kiểm soát rác thải đối với hàng hóa bàn giao.

1.2.8. Phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

a) Phòng cháy: Trình bày các biện pháp phòng cháy trong quá trình thực hiện công việc nhằm loại trừ hoặc hạn chế đến mức tối đa các nguy cơ xảy ra cháy, nổ trong quá trình sử dụng: Điện để vận hành thử nghiệm hàng hóa trước khi nghiệm thu, bàn giao.

b) Chữa cháy: Trình bày các phương pháp chữa cháy khi xảy ra sự cố cháy từ các nguyên nhân: Chập điện trong quá trình chạy thử nghiệm hàng hóa.

c) An toàn lao động:

- Có thuyết minh trình bày các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động; ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, loại trừ, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong quá trình lao động (Theo nguyên tắc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động Quy định tại Khoản 2 Điều 5 Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13). Cụ thể:

+ Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến rơi, ngã (Cụ thể: rơi hàng hóa và ngã trong quá trình vận chuyển hàng hóa lên, xuống xe và vận chuyển đến vị trí lắp đặt);

+ Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến điện (Cụ thể: chập điện trong quá trình vận hành thử nghiệm hàng hóa trước khi nghiệm thu, bàn giao);

+ Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến cháy, nổ từ các thiết bị sử dụng (Cụ thể: Hàng hóa trong quá trình chạy thử nghiệm).

- Có thuyết minh và bản vẽ hoặc hình ảnh minh họa trình bày các biện pháp an toàn cho người lao động trong suốt quá trình thực hiện công việc, cụ thể: Đối với nơi làm việc trên cao cách mặt bằng làm việc từ 2m trở lên (Cụ thể: Lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin cao trên 2m lên các trụ bê tông điện lực) theo quy định tại Mục 7 danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.3. Các yêu cầu khác

Phương thức thanh toán:

- Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam (VND).

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ hợp lệ theo quy định.

Mục 2. Bản vẽ: Không có Bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra trước khi giao hàng;
- Kiểm tra khi hàng đến.
- Kiểm tra các tài liệu:
 - + Đối với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ;
 - + Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng hoặc các tài liệu tương đương khác;
 - + Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm: Thay thế bằng hàng hóa đạt chất lượng.